TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019
Về vụ "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
  2/ ông Lâm Hải Trung
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Ph - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST –HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2019. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Lê Thị Thu K,** sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 42/4, ấp Phước Trinh A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh **Hồ Thanh B**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 42/4, ấp Phước Trinh A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thu K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh B tiến đến hôn nhân vào năm 1993 được gia d tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1993 nhưng đến ngày 17/3/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ. Sau khi cưới, vợ chồng chị K và anh B chung sống hạnh phúc đến năm 2015

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không chăm lo cho cuộc sống gia d, không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, bất đồng quan điểm thường xuyên cải nhau. Bản thân chị K đã nhiều lần cho anh B cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đich hôn hôn không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Hồ Thanh B.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Hồ Thị Xuân H, sinh ngày 26/6/1997 đã trường thành không yêu cầu giải quyết và Hồ Lê D D, sinh ngày 05/8/2015 khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Lê D D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn Hồ Thanh B vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của nguyên đơn tại tòa:

+ Chị Lê Thị Thu K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn cùng anh Hồ Thanh B. Xin được nuôi cháu Hồ Lê D D và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

+ Ý kiến của Hồ Thị Xuân H: Cha cháu đã có vợ khác, nhiều lần cháu cùng mẹ can ngăn thì bị cha cháu đánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

anh Hồ Thanh B tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Thanh B.

Tại tòa chị Lê Thị Thu K xin xác định lại số nhà của chị là 42/4 chứ không phải là 42/3 đây là yêu cầu chính đáng của đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống vợ chồng của chị K và anh B không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài. Theo xác nhận của chính quyền địa ph, hiện anh B đã sống với người khác, không còn chung sống với chị K. Cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị K và anh

B không đạt được. Tòa án đã mời nhiều lần, anh B đã biết được việc chị K yêu cầu ly hôn, nhưng anh B không đến tòa án, cũng không có bản khai ý kiến để phản bác lại việc xin ly hôn của chị K. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K.

[2.2] *Về con chung*: Có 02 con chung gồm: Hồ Thị Xuân H, sinh ngày 26/6/1997 con đã trường thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Hồ Lê D D, sinh ngày 05/8/2015 hiện nay chị K đang nuôi dưỡng, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D D. Xét thấy cháu D D hiện còn nhỏ, anh B cũng không có ý kiến gì về việc chị K yêu cầu được tiếp tục nên con. Do đó hội đồng xét xử giao cháu Hồ Lê D D cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu K nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 51,56,58,81,82, 83, Luật hôn nhân gia đình;

- ***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu K và anh Hồ Thanh B

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Lê D D, sinh ngày 05/8/2015 cho chị Lê Thị Thu K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hồ Thanh B có quyền tới lui thăm nom chăn sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh B thực hiện quyền này.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ *Về tài sản chung*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ *Về nợ chung*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6**/ Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu K nộp 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị K đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0002049 ngày 07/01/2019 nên được khấu trừ. Chị Lê Thị Thu K không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Long Phước;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường